

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VINH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/DS-ST

Ngày 17-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Đua

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Văn Lộc

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1985 - Chủ Hộ kinh doanh T. Địa chỉ: Số C khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Chị Trần Diễm M1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số C khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* 1. Ông **Kim Minh H**, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.**

2. Bà Tăng Thị Ngọc T, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: **Ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2023 của nguyên đơn anh Nguyễn Duy M, trong quá trình giải quyết vụ án cũng tại đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 01/01/2019, anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh Thành L và vợ chồng anh Kim Minh H, bà Tăng Thị Ngọc T có ký hợp đồng bằng văn bản về việc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản, hợp đồng có giá trị tính từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019 (trước đó hai bên đã có giao dịch thông qua hợp đồng bằng lời nói).

Theo thỏa thuận, anh M có nghĩa vụ cung cấp thức ăn mang nhãn hiệu Việt H1 và các loại thuốc và hóa chất phục vụ cho việc nuôi tôm theo đơn đặt hàng của ông H, bà T. Đơn giá được niêm yết tại cửa hàng và được xác định theo từng thời điểm và ghi nhận tại sổ giao nhận hàng. Hàng hóa được giao tại cửa hàng và ông H, bà T đến lấy hoặc nhờ người nhà đến lấy theo đơn đặt hàng. Sau khi nhận hàng, các bên tiến hành kiểm tra về số lượng, đơn giá, chất lượng, chủng loại sau khi thống nhất thì ký xác nhận vào sổ giao nhận hàng. Về phương thức thanh toán hai bên thống nhất thỏa thuận vợ chồng anh H, chị T sẽ thanh toán cho anh M dứt điểm tiền nợ khi thu hoạch tôm, trường hợp nuôi thất vẫn phải thanh toán dứt điểm công nợ. Trong trường hợp thu hoạch tôm mà vợ chồng anh H, chị T không thanh toán dứt công nợ thì anh M có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu vợ chồng anh H, chị T thanh toán hết tiền hàng.

Anh M đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Sau khi nhận hàng vợ chồng anh H, chị T không phản ánh về số lượng, chất lượng, chủng loại, đơn giá sản phẩm. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm thì vợ chồng anh H, chị T không thanh toán dứt điểm tiền hàng nên anh M đã ngưng cung cấp hàng hóa. Hai bên tiến hành xác nhận lại nợ vào ngày 02/02/2021 thì anh H, chị T nợ lại anh M số tiền 285.902.000 đồng.

Nay anh M yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc anh Kim Minh H và chị Tăng Thị Ngọc T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh Nguyễn Duy M số tiền nợ thức ăn và thuốc thủy sản là 285.902.000 đồng.

***Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/7/2023, bị đơn anh Kim Minh H trình bày:***

Vào năm 2019, anh có giao kết hợp đồng về việc mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh T1. Theo thỏa thuận, anh M cung cấp cho anh các sản phẩm như: thức ăn, thuốc và hóa chất mang nhãn hiệu Việt Hoa phục vụ nuôi trồng thủy sản. Hàng hóa được giao tại cửa hàng hoặc anh nhờ người nhà đến lấy theo đơn đặt hàng. Sau khi nhận hàng, các bên tiến hành kiểm tra về số lượng, đơn giá, chất lượng, chủng loại; sau khi thống nhất thì cùng ký xác nhận vào sổ giao nhận hàng.

Về giao nhận hàng hóa, phương thức thanh toán là đúng như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên. Trong quá trình anh mua thức ăn và thuốc thủy sản thì phía bên anh M có cho ký nhận sổ và ký đối chiếu công nợ và trong quá trình nuôi tôm thì vợ chồng anh cũng có trả vài lần cho anh M. Tính đến thời điểm hiện nay ngày 17.7.2023 thì anh và chị T còn thiếu anh M - Chủ hộ kinh doanh Thành Long số tiền là 285.902.000 đồng. Do nuôi tôm luôn bị thất mùa và do trước đây tình hình dịch bệnh nên anh chưa có tiền thanh toán cho anh M.

Tuy nhiên, giữa anh với chị T đã được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu giải quyết cho ly hôn bằng một Quyết định số 189/2022/QĐCNTTLH ngày 30/9/2022, khi đó trong quyết định hôn nhân giữa anh với chị T nêu nợ chung là không có với lý do: Để anh với

chị T tự thỏa thuận nhưng đến nay chưa thanh toán xong. Do anh với chị T đã ly hôn nên anh đồng ý thanh toán một nửa khoản nợ trên cho anh M tương đương với số tiền là 142.951.000 đồng, còn ½ khoản nợ trên tương đương số tiền là 142.951.000 đồng thì chị T có trách nhiệm trả cho anh M.

Hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên khi nào có tiền nhiều thì anh thanh toán nhiều cho anh M, còn ít thì anh xin trả cho anh M mỗi năm là 12.000.000 đồng trên số tiền 142.951.000 đồng cho đến khi anh thanh toán xong nợ cho anh M.

***Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 12/8/2023, bị đơn chị Tăng Thị Ngọc T trình bày:***

Chị thống nhất giữa chị với anh Kim Minh H còn thiếu anh Nguyễn Duy M tổng số tiền là 285.902.000 đồng. Hiện nay, giữa chị với anh H đã ly hôn với nhau và đã được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu giải quyết và công nhận thuận tình ly hôn bằng Quyết định số: 189/2022/QĐCNTTLH ngày 30/9/2022. Tuy nhiên, chị vẫn đồng ý thanh toán cho anh M ½ của số tiền 285.902.000 đồng (tương đương với số tiền là 142.951.000 đồng), còn lại 142.951.000 đồng thì anh H có trách nhiệm trả cho anh M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào đơn khởi kiện, đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại ấp T và ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định.

[4] Về nội dung vụ án: Trong năm 2019, anh Nguyễn Duy M – Chủ hộ kinh doanh Thành Long có thỏa thuận và cung cấp thức ăn, thuốc thủy sản cho vợ chồng anh Kim Minh H, chị Tăng Thị Ngọc T. Khi kết toán lại, vợ chồng anh H, chị T còn nợ anh M số tiền 285.902.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/7/2023 của anh Kim Minh H, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 12/8/2023 của chị Tăng Thị Ngọc T, thì anh H và chị T đều thừa nhận còn nợ đối với anh M số tiền nêu trên. Do đó, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Sau khi anh M với anh H xác nhận số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản mà vợ chồng anh H, chị T còn thiếu đối với anh M vào ngày 02/02/2021 và anh M đã cho nhân viên đến gặp anh H, chị T nhiều lần để yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu, nhưng cho đến nay anh H, chị T vẫn chưa thanh toán cho anh M là vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Đối với anh Kim Minh H và chị Tăng Thị Ngọc T đã được Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn tại quyết định số 189/2022/QĐCNTTLH ngày 30/9/2022. Tuy nhiên, số tiền 285.902.000 đồng là khoản nợ mà anh H và chị T đã thiếu đối với anh Nguyễn Duy M2 trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, anh H và chị T mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán cho anh M2 số tiền là 142.951.000 đồng.

[7] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [4], [5] và [6], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn anh Nguyễn Duy M – Chủ hộ kinh doanh Thành Long yêu cầu Tòa án buộc bị đơn anh Kim Minh H và chị Tăng Thị Ngọc T liên đới trả số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu 285.902.000 đồng là có cơ sở chấp nhận và cần buộc bị đơn anh H và chị T mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán  $\frac{1}{2}$  của số tiền 285.902.000 đồng cho anh M là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Duy M có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng anh Kim Minh H và chị Tăng Thị Ngọc T phải trả lãi suất cho anh M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[9] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Duy M – Chủ hộ kinh doanh Thành Long, về việc yêu cầu bị đơn anh Kim Minh H, chị Tăng Thị Ngọc T liên đới trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu là 285.902.000 đồng (trong đó, anh H và chị T mỗi người phải có trách nhiệm trả cho anh M số tiền là 142.951.000 đồng).

- Buộc bị đơn anh Kim Minh H và chị Tăng Thị Ngọc T mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán cho anh Nguyễn Duy M – Chủ hộ kinh doanh Thành L số tiền là 142.951.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm năm mươi một ngàn đồng*).

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Duy M – Chủ hộ kinh doanh Thành Long có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng anh Kim Minh H, chị Tăng Thị Ngọc T phải trả lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn anh Kim Minh H và chị Tăng Thị Ngọc T mỗi người phải chịu số tiền 7.147.550 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

- Nguyên đơn anh Nguyễn Duy M không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.147.550 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007877 ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**Đặng Văn Đua**